TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/ HSST
Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Hứa Trung Hiền.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

CHU VĂN B - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/7/1973. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn V và con bà Triệu Thị A; vợ: Sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn với chị Lý Thị L; con có 02 con; tiền sự; Không; tiền án: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 51/HSST ngày 24/7/1998 - Hiện tại đã được xóa án tích.

Bị cáo Chu Văn B bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Đồn từ ngày 23/4/2019 cho đến ngày 02/5/2019 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 ngày 02/5/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Anh Triệu Văn C, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C là Ông Triệu Kế Tr, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 23/4/2019, tại khu vực thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Chu Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy dạng tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 500 đồng (năm trăm đồng) tại túi quần đằng sau bên phải của Chu Văn B đang mặc trên người (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1); 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy màu trắng, bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng và được cuốn bằng băng dính màu đen trong cốp xe mô tô BKS 97F4- 9199 nhãn hiệu Wave alpha của Chu Văn B đang điều khiển (niêm phong trong phong bì ký hiệu B2); 01 (một) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng tại túi quần đằng sau bên phải của Chu Văn B đang mặc trên người; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, IMEI 1 có bốn số cuối 0892, IMEI 2 có bốn số cuối 0884 bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0339441638 và 0981463406; 01 (một) xe mô tô BKS 97F4 - 9199 nhãn hiệu Wave alpha, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095246087 mang tên Chu Văn B. BL 26-27.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/4/2019 xác định:

- Phong bì niêm phong ký hiệu B1: Bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy dạng tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 500 đồng (năm trăm đồng). Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,20g (*Không phẩy hai mươi gam*), niêm phong gửi giám định ký hiệu C1. BL36

- Phong bì niêm phong ký hiệu B2: Bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy màu trắng, bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng và được cuốn bằng băng dính màu đen. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 1,08g (*Một phẩy không tám gam*), niêm phong gửi giám định ký hiệu C2.

Tại Bản kết luận giám định số 74/KTHS-MT ngày 04/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,20g (Không phẩy hai mươi gam); Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,08g (Một phẩy không tám gam)"*.

Quá trình điều tra, truy tố Chu Văn B khai nhận: 02 (hai) gói nhỏ ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy (Heroine) do B mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/4/2019, Chu Văn B mượn xe mô tô BKS 97F4- 9199 của Triệu Văn C đi xuống khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến địa phận xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì B mua 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) với 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, B điều khiển xe quay về nhà. Khi đi đến khu vực thôn B, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, thì B rẽ xuống đường đất ven đường. Tại đây B lấy gói ma túy vừa mua được trích ra 01 phần nhỏ gói vào tờ tiền mệnh giá 500 đồng, số ma túy còn lại B gói lại bằng giấy gói cũ và quấn thêm băng dính màu đen mà B

mang theo rồi cất vào trong cốp xe mô tô BKS 97F4- 9199. Số ma túy trích ra thì B sử dụng đi một ít, số còn lại B tiếp tục gói lại vào tờ tiền mệnh giá 500 đồng rồi cất tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc trên người. Sau khi sử dụng ma túy xong, B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến khu vực thôn N, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT- MT ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 12 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu D1 đã được niêm phong dán kín bên trong có: Vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu B1 và vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu B2; 01 (một) phong bì ký hiệu H1 đã được niêm phong dán kín bên trong có: 02 vỏ phong bì ký hiệu C1, C2 và 01 vỏ phong bì ký hiệu T74 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã cắt mở niêm phong và số ma túy (heroine) 1,24g sau giám định còn lại; 01 (một) cuộn băng dính màu đen.

Trả lại cho anh Triệu Văn C 01 (một) xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn bạc, BKS 97F4-9199, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo B 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095246087 mang tên Chu Văn B.

Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, IMEI 1 có bốn số cuối là 0892, IMEI 2 có bốn số cuối là 0884, bên trong điện thoại có lắp hai sim Viettel, một sim có số thuê bao 0339441638, số sêri sim đã mờ không đọc được, một sim có số thuê bao 0981463406, số sêri có bốn số cuối là 2773.

Số tiền 500VNĐ (*Năm trăm đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 13 giờ ngày 23/4/2019, tại khu vực thôn N, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Chu Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 1,28g ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma tuý *(Heroine)* và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 (một) phong bì ký hiệu D1 đã được niêm phong dán kín bên trong có: Vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu B1 và vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu B2; 01 (một) phong bì ký hiệu H1 đã được niêm phong dán kín bên trong có: 02 vỏ phong bì ký hiệu C1, C2 và 01 vỏ phong bì ký hiệu T74 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã cắt mở niêm phong và số ma túy (heroine) 1,24g sau giám định còn lại; 01 (một) cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng, cấm lưu hành - tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn bạc, BKS 97F4-9199, đã qua sử dụng xác định được là tài sản sở hữu hợp pháp của anh C. Anh C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095246087 mang tên Chu Văn B xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, IMEI 1 có bốn số cuối là 0892, IMEI 2 có bốn số cuối là 0884, bên trong điện thoại có lắp hai sim Viettel, một sim có số thuê bao 0339441638, số sêri sim đã mờ không đọc được, một sim có số thuê bao 0981463406, số sêri có bốn số cuối là 2773 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Số tiền 500VNĐ (*Năm trăm đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - xác định bị cáo dùng để gói ma túy.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này (bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2019 đến ngày 02 tháng 5 năm 2019).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu D1 đã được niêm phong dán kín bên trong có: Vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu B1 và vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu B2; 01 (một) phong bì ký hiệu H1 đã được niêm phong dán kín bên trong có: 02 vỏ phong bì ký hiệu C1, C2 và 01 vỏ phong bì ký hiệu T74 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã cắt mở niêm phong và số ma túy (heroine) 1,24g sau giám định còn lại; 01 (một) cuộn băng dính màu đen.

Trả lại cho anh Triệu Văn C 01 (một) xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn bạc, BKS 97F4-9199, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo B 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095246087 mang tên Chu Văn B.

Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, IMEI 1 có bốn số cuối là 0892, IMEI 2 có

bốn số cuối là 0884, bên trong điện thoại có lắp hai sim Viettel, một sim có số thuê bao 0339441638, số sêri sim đã mờ không đọc được, một sim có số thuê bao 0981463406, số sêri có bốn số cuối là 2773.

Số tiền 500VNĐ (*Năm trăm đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành - tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tất cả số vật chứng (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)*

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đặng Đình Hưng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- TA Tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.